TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2025
(V/v: Tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**

- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Nghiệp**

Ông **Bùi Văn Hòa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thanh Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Quách Thị X**, sinh năm 1994; HKTT: xóm N, xã S, huyện K, tỉnh H (Nay là xóm N, xã H, tỉnh P) (Có mặt)

- Bị đơn : Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1989; HKTT: xóm N, xã S, huyện K, tỉnh H (Nay là xóm N, xã H, tỉnh P) (Vắng mặt)

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Quách Thị X; Bị đơn anh Bùi Văn S: Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị X trình bày:

Giữa nguyên đơn chị Quách Thị X và bị đơn là Anh Bùi Văn S kết hôn ngày 05 tháng 10 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện K, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường cho đến đầu năm 2022 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng trong lối sống và cách cư sử, anh S thường xuyên rượu chè, chơi bời không quan tâm

gì đến gia đình vợ con và còn bạo lực, chửi bới đánh đập hành hạ chị cả về thể xác lẫn tinh thần. Cũng do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không thể hóa giải được nên tháng 02/2025 chị Xiêm cũng đã làm đơn đến Tòa án để xin được ly hôn đối với anh S. Quá trình Tòa án giải quyết do thương các con, mong muốn níu kéo gia đình nên chị đã rút đơn đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng đến hiện tại anh S hoàn toàn không thay đổi mà vẫn thường xuyên rượu chè, đánh đập, hành hạ, xúc phạm chị.

Hiện tại giữa chị và anh Sơn không còn tình cảm để duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Quách Thị X và anh Bùi Văn S có hai con chung là Bùi Thiên Tr, sinh ngày 08/5/2012 và Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/6/2017. Khi ly hôn, chị X xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Quách Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

** Đối với anh Bùi Văn S:* Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn S hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Quách Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

* Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Thị X và giải quyết cho chị Xiêm được ly hôn anh Bùi Văn S.

Về con chung: Giao cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con là Bùi Thiên Tr, sinh ngày 08/5/2012 và Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/6/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị X chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Quách Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Quách Thị X khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn S, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Bùi Văn S cư trú tại: xóm N, xã S, huyện K, tỉnh H (Nay là xóm N, xã H, tỉnh P). Quá trình giải quyết vụ án, theo đơn đề nghị của chị Quách Thị X Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã tiến hành xác minh về sự có mặt, vắng mặt của anh Bùi Văn S tại nơi đăng ký HKTT được biết: Hiện nay anh Bùi Văn S vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương và hộ khẩu thường trú của anh Sơn vẫn đăng ký tại địa phương, chưa cắt chuyển đi đâu.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Sơn đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật TTDS. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết xét thấy chị Quách Thị X và anh Bùi Văn S, kết hôn ngày 05/10/2012 là tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã S, huyện K, tỉnh H (Nay là: xã H, tỉnh P). Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị X, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống và cách ứng xử; anh S thường xuyên rượu chè đánh đập, hành hạ chị. Hiện tại giữa chị và anh S không còn tình cảm để duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn S.

Đối với anh Bùi Văn S: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn S hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Quách Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Quách Thị X và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú,

nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tại phiên tòa chị Quách Thị X vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn S là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp thuận xử cho chị Quách Thị X được ly hôn với anh Bùi Văn S theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Quách Thị X và anh Bùi Văn S có hai con chung là Bùi Thiên Tr, sinh ngày 08/5/2012 và Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/6/2017. Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa chị Quách Thị X trình bày từ nhỏ cả hai con vẫn đều ở cùng chị, anh S không quan tâm hay hỗ trợ gì chị trong việc nuôi con. Nên chị vẫn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con, chị X chưa yêu cầu anh Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2025 của con chung là cháu Bùi Thiên Tr và Bùi Thị Huyền Tr. Ý kiến của các cháu khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở cùng với mẹ cháu là chị Quách Thị X.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở, sinh hoạt, học tập của hai cháu Bùi Thiên Tr và Bùi Thị Huyền Tr nên giao cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3.4. Về công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập.

3.5. Về án phí: Chị Quách Thị X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị X:

1. Về hôn nhân: Chị Quách Thị X được ly hôn anh Bùi Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Bùi Thiên Tr, sinh ngày 08/5/2012 và

Bùi Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/6/2017 cho đến khi cháu Tr1 và cháu Tr2 trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác. Chị Quách Thị X chưa yêu cầu anh Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở; chị Quách Thị X và anh Bùi Văn S có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập.

5.Về án phí: Chị Quách Thị X phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003421 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H (Nay là: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh P).

5. Nguyên đơn Chị Quách Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Bùi Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- Phòng THA DS Khu vực 13, tỉnh P;
- UBND xã H;
- Cổng TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tư Duy